

Số: ~~379~~ /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định mức thu tiền sử dụng hạ tầng**  
**trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu Công nghệ cao Đà Nẵng;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính về quy định phương pháp thẩm định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo Thông báo số 452/TB-VP ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng UBND thành phố về Kết luận của UBND thành phố tại phiên họp ngày 19 tháng 10 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 475/STC-GCS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt mức thu tiền sử dụng hạ tầng trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng và đề nghị của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tại Công văn số 1404/BQL-QLQH XD ngày 29/6/2023, Công văn số 2583/BQL-QLQH XD ngày 10/11/2023 và Công văn số 2849/BQL-QLQH XD ngày*

13/12/2023, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 462/STP-XDKTVB ngày 02/02/2024 và trên cơ sở ý kiến kết luận của UBND thành phố tại phiên họp UBND thành phố thường kỳ ngày 19/01/2024 (Thông báo số 45/TB-VP ngày 25/01/2024).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng năm 2024 trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Mức thu tiền sử dụng hạ tầng trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng là 8.300 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Tám nghìn ba trăm đồng trên mét vuông trên một năm). Mức thu này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

1. Thực hiện thu tiền sử dụng hạ tầng theo đúng quy định tại Quyết định này; quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định của pháp luật hiện hành. Triển khai thực hiện đến các nhà đầu tư về mức thu tiền sử dụng hạ tầng tại Quyết định này.

2. Hằng năm, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng căn cứ dự toán được UBND thành phố giao, diện tích đất cho thuê thực tế xây dựng mức thu tiền sử dụng mới gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND thành phố.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài chính để phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. *TK*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTTU, TT HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TPĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Thuế, KBNN;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Công thông tin điện tử TPĐN;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, STC.

*25/1*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
 Hồ Kỳ Minh